

Bản án số: 19/2025/HSST
Ngày: 11/3/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán** - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

+ Ông Nguyễn Văn Miến;

+ Bà Lê Thị Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, TP. Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, TP. Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 2005 tại huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Phú Thanh, xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Kiên và bà Nguyễn Thị Tuyên; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 17/11/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện TT, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại: Chị Giáp Thị Minh T, sinh năm 2005 (đã chết).

Trú tại: Thôn Đồng, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang:

Người đại diện hợp pháp: Ông Giáp Ngọc Nam, sinh năm 1979 (bác bị hại) và bà Nguyễn Thị Dịu, sinh năm 1976 (mẹ đẻ), có mặt.

Cùng trú tại: Thôn Đồng, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bà Dịu ủy quyền cho ông Vũ Văn Đạm, sinh năm 1977, có mặt.

Trú tại: Thôn Đồng, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

- Anh Phùng Minh Hải, sinh năm 2003 (vắng mặt); trú tại: Thôn Đồng

Bàng, xã Đồng Thái, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Trí Tuấn, sinh năm 2001 (vắng mặt); trú tại: Số 3, ngách 36, ngõ 183a, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/11/2024, Phạm Văn Đ, sinh năm 2005, trú tại: Thôn Phú Thanh, xã An Phú, huyện Mỹ Đức, Hà Nội, sau khi uống rượu, có điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-615.47 loại xe Exciter chở theo chị Giáp Thị Minh T, sinh năm 2005, trú tại: Thôn Đồng, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đi trên đường cao tốc Đại lộ Thăng Long theo hướng Hà Nội – Hòa Lạc. Khi đi đến Km 29 + 900 thuộc địa phận xã Thạch Hòa, huyện TT, Phạm Văn Đ, không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ và phương tiện, đi không đúng phần đường nên đã điều khiển xe mô tô lao vào lề đường bên phải khiến người và xe va chạm với phần tôn lượn sóng hộ lan bên phải đường rồi đổ ra đường. Đ cùng mọi người đưa chị T đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện TT nhưng chị T đã tử vong. Phạm Văn Đ đã đến Công an huyện TT đầu thú.

Ngày 17/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-615.47 nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter – B5V1, số máy: G3M5E220256, số khung: RLCUG1210NY108389, màu sơn đen (đã qua sử dụng) và ngày 17/11/2024 đã tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 010230094524 cấp ngày 21/12/2023 mang tên Phạm Văn Đ và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000319, đăng ký biển số 29Y1-615.47 do Phạm Văn Đ giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 8977/KL-KTHS ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Nguyên nhân chết của Giáp Thị Minh T: Chấn thương sọ não. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương cơ thể của Giáp Thị Minh T do tác động tương hỗ với vật tày gây ra. Trong máu tìm thấy cồn (ethanol) nồng độ: 58 mg/100ml máu; không tìm thấy các chất ma túy.

Tại phiếu xét nghiệm sinh hóa, nước tiểu ngày 17/11/2024 của Bệnh viện đa khoa huyện TT đối với Phạm Văn Đ, kết quả: Trong máu có nồng độ cồn 22,1mmol/lit = 101,8mg/100ml (quy đổi theo Quyết định 933/QĐ-BYT, ngày 23/3/2010 của Bộ y tế); âm tính đối với ma túy.

Về dân sự: Bị cáo Phạm Văn Đ và gia đình đã bồi thường cho gia đình chị Giáp Thị Minh T số tiền 200.000.000 đồng, gia đình chị Thư không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 14/02/2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của BLHS 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo với mức án 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 của BLHS đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bảo lưu 01 đĩa ghi âm ghi hình lời khai của Phạm Văn Đ trong hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-615.47 nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter – B5V1, số máy: G3M5E220256, số khung: RLCUG1210NY108389, màu sơn đen (đã qua sử dụng).

- Trả lại bị cáo Phạm Văn Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 010230094524 cấp ngày 21/12/2023 mang tên Phạm Văn Đ và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000319, đăng ký biển số 29Y1-615.47 do Phạm Văn Đ giao nộp (kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án, kết luận giám định và người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/11/2024, Phạm Văn Đ trong máu có nồng độ cồn 22,1mmol/lit = 101,8mg/100ml, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-615.47 Yamaha Exciter chở chị Giáp Thị Minh T đi trên đường cao tốc Đại lộ Thăng Long theo hướng Hà Nội – Hòa Lạc. Khi đi đến Km 29 + 900 thuộc địa phận xã Thạch Hòa, TT, Phạm Văn Đ không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ và phương tiện nên đã điều khiển xe mô tô lao vào lề đường bên phải khiến người và xe va chạm với phần tôn lượn sóng hộ lan đường bên phải rồi đổ ra đường làm chị Giáp Thị Minh T bị tử vong.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, VKSND huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là chính xác, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của người khác. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, bị cáo và gia đình đã khắc phục, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), gia đình các bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Xuân Khánh là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 BLHS 2015 đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bảo lưu 01 đĩa ghi âm ghi hình lời khai của Phạm Văn Đ trong hồ sơ vụ án.
- Phạm Văn Đ đã giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-615.47 nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter – B5V1, số máy: G3M5E220256, số khung: RLCUG1210NY108389, màu sơn đen (đã qua sử dụng). Xác định bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng không phải là lỗi cố ý mà là lỗi vô ý nên trả lại cho bị cáo Đ chiếc xe trên.
- Trả lại bị cáo Phạm Văn Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 010230094524 cấp ngày 21/12/2023 mang tên Phạm Văn Đ và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000319, đăng ký biển số 29Y1-615.47 do Phạm Văn Đ giao nộp (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đ đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho UBND xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bảo lưu 01 đĩa ghi âm ghi hình lời khai của Phạm Văn Đ trong hồ sơ vụ án.

- Trả lại Phạm Văn Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 29Y1-615.47 nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter – B5V1, số máy: G3M5E220256, số khung: RLCUG1210NY108389, màu sơn đen (đã qua sử dụng). Xác định bị cáo sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38/THADS/2025 ngày 24/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 010230094524 cấp ngày 21/12/2023 mang tên Phạm Văn Đ và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 000319, đăng ký biển số 29Y1-615.47 do Phạm Văn Đ giao nộp (kèm theo hồ sơ vụ án), đã trả tại phiên tòa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, THA, VKSND huyện TT;
- VKSNDTPHN, TANDTPHN;
- UBND xã An Phú, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Gia đình người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh